

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÝ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỜNG HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ
TẠI CÁC TRƯỜNG MN, TH, THCS QUẬN LONG BIÊN**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm nhà trường tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	30	30	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	10	10	
1.1	- Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cá nhân và bộ phận. Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; - Định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch - Có Hồ sơ đề nghị đánh giá mức độ chuyển đổi số (đổi với cấp TH, THCS). - Định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch	4	4	- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 72./QĐ-THCS ngày 23/9/2024 v/v ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025. - Nhà trường đã ban hành Quyết định 73./QĐ-THCS ngày 23/9/2024 về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. - Ban chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 91/QĐ-THCS ngày 01/10/2024 v/v ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường. - Định kỳ hàng tháng, ban chỉ đạo họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng trước, triển khai nhiệm vụ tháng sau. - Nhà trường đã thành lập Hồ sơ đề nghị đánh giá mức độ chuyển đổi số, gửi về PGDĐT.

1.2	Ban hành các văn bản quy trình, nội qui sử dụng hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác sử dụng hệ thống, có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy quản lý, sử dụng, khai thác các phòng học. - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT. - Kiểm soát, đánh giá việc thực hiện theo quy định	4	4	- Nhà trường đã ban hành quyết định số 57/QĐ-THCS ngày 06/9/2024 v/v ban hành nội quy quản lý, sử dụng, khai thác các phòng học; quyết định số 92/QĐ-THCS ngày 01/10/2024 v/v quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT năm học 2024-2025. - Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, đánh giá việc thực hiện theo quy định.
1.3	- Ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho CBQL, GV, NV. * Đối với cấp TH, THCS - Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp, ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm). - Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến. * Đối với cấp MN - Ban hành kế hoạch, quy chế tổ chức hoạt động kết nối trực tuyến khi học sinh phải nghỉ học dài ngày do dịch bệnh hay các vấn đề khác (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm)	2	2	- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 93./QĐ-THCS ngày 01/10/2024 v/v dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp. - Ban hành quyết định số .94./QĐ-THCS ngày 01/10/2024 v/v ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến.
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - 100% CBQL biết khai thác và chịu trách nhiệm dữ liệu đầu vào phần mềm CSDL Ngành - 100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học; có kỹ năng xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.	10	10	+ 100% CBQL nhà trường biết khai thác và chịu trách nhiệm dữ liệu đầu vào phần mềm CSDL Ngành. + 100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học; có kỹ năng xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

	- 100% CBGVNV khai thác, sử dụng các phần mềm để thực hiện nhiệm vụ.			+100% CBGVNV khai thác, sử dụng các phần mềm để thực hiện nhiệm vụ.
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả - Thường xuyên quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống trang thiết bị CNTT	5	5	- Nhà trường không có cán bộ CNTT riêng biệt. Đ.c GV kiêm nhiệm cán bộ CNTT. - Đã tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả - Thường xuyên quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống trang thiết bị CNTT
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5	5	
3.1	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	3	3	Đã lập dự toán chi ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.
3.2	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	2	2	- Có hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. - Các thiết bị hỏng được kiểm tra để sửa chữa, tu bổ
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	50	34	
1	Tiêu chí 1: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	20	20	
1.1	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai - Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	8	8	- Quản lý học sinh qua phần mềm CSDL, eNetViet, tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống truong.hanoi.edu.vn, phổ cập giáo dục - Quản lý thu qua phần mềm quản lý thu - Quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản công - Nhập chứng từ, nghiệp vụ kế toán, báo cáo, đối chiếu bằng phần mềm MISA - Nhập dữ liệu BHXH bằng phần mềm EFY - Gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua ứng dụng eNetViet - Xây dựng tài nguyên trên trang cổng thông tin nội bộ

				- Phần mềm quản lý thư viện Vielib - Các văn bản quản lý, điều hành đều được trao đổi trên môi trường mạng, cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ, trích xuất được thông tin phục vụ công tác quản lý; Lưu trữ đầy đủ hồ sơ triển khai phần mềm theo quy định.
1.2	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL và phần mềm chuyên ngành: - Quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử (đối với cấp TH, THCS) - Quản lý đội ngũ CBGVNV - Quản lý cơ sở vật chất - Quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Quản lý kế toán - Phần mềm kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	8	8	Nhà trường triển khai đầy đủ các phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL và phần mềm chuyên ngành: - Quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập): https://truong.hanoi.edu.vn/Default.aspx - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử: https://truong.hanoi.edu.vn/Default.aspx - Quản lý đội ngũ CBGVNV: https://cbccvc.hanoi.gov.vn/web/login - Quản lý cơ sở vật chất: https://hanoi.qlts.vn/View/SystemManagement/Login.aspx?ReturnUrl=%2f - Quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh: https://truong.hanoi.edu.vn/Default.aspx - Quản lý kế toán: phần mềm Misa - Các phần mềm kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành
1.3	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ công toàn trình hoặc mức độ công toàn phần (Tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường...) - Có triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	4	4	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng enetviet: https://truong.hanoi.edu.vn/Default.aspx - Có triển khai dịch vụ công trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường: https://tsdaucap.hanoi.gov.vn - Có triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: https://qlhp.smas.edu.vn

	Có hệ thống điểm danh học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh học sinh.			Có hệ thống điểm danh qua nhận diện khuôn mặt học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh học sinh.
2	Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập	20	14	
2.1	GV khai thác, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác giảng dạy	4	4	- 100% GV khai thác, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác giảng dạy
2.2	Học liệu được số hóa đảm bảo số lượng và chất lượng (theo môn học, khối lớp). Học liệu được cập nhật, bổ sung hàng năm.	6	6	Học liệu được số hóa đảm bảo số lượng và chất lượng (theo môn học, khối lớp). Học liệu được cập nhật, bổ sung hàng năm. Link: https://thcsls.longbien.edu.vn/giao-an-dien-tu/c/2232 Số lượng: 851 tài liệu
2.3	* Đối với cấp TH, THCS: - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	2	- Triển khai thực hiện phần mềm olm.vn, padlet, enetviet với GV và HS trong việc giao bài tự ôn, tự luyện: https://vi.padlet.com/ththanham/speaking-test-term-1-grade-5-gp5o6wxcxjrdellb https://olm.vn/dangnhap?redirect=https%3A%2F%2Folm.vn
2.4	* Đối với cấp TH, THCS: - Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.	4	2	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cuối HK1, cuối năm học trên phòng máy tính tại trang web: https://study.hanoi.edu.vn/ - Có phần mềm máy tính kết nối mạng LAN: Phần mềm Netsupport School. - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.

3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (Lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển, ...) + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên, ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và cơ quan, tổ chức bên ngoài khác	2	2	Trang thông tin có đầy đủ các thông tin giới thiệu về nhà trường: https://thcsls.longbien.edu.vn/gioi-thieu/cmb/1364
3.2	Tin tức, sự kiện hoạt động: Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện trong tháng hoặc năm học (ít nhất mỗi tháng 4 bài – trừ 3 tháng hè)	2	2	Tin tức, sự kiện, hoạt động: được cập nhật kịp thời, đầy đủ theo quy định, trung bình mỗi tháng có 05 tin bài hoạt động.
3.3	Các chuyên mục: + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử, các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị	2	2	- Các chuyên mục: cập nhật đầy đủ, thường xuyên; Kho học liệu điện tử được xây dựng bài bản, đủ các môn học, các bài dạy có chất lượng; các nội dung công khai; văn bản chỉ đạo các cấp, văn bản nhà trường được cập nhật thường xuyên, liên tục. - Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật đầy đủ theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại trường.
3.4	Chuyên mục bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML5 có thể xem trực tiếp trên trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật, bổ sung hàng năm.	2	2	Có chuyên mục bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML5 có thể xem trực tiếp trên trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật, bổ sung hàng năm. Số lượng: 15 bài
	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)		2	- Đối với lớp 2: Nhà trường đã tạo các chuyên mục hoạt động riêng.

3.5	- 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị:	2		Phân quyền (Duyệt tin, đăng tải, chỉnh sửa ...) cho từng người đảm bảo hoạt động hiệu quả và đúng quy định - 100% giáo viên toàn trường có tài khoản đăng nhập lớp 2 và biết cách đăng nhập - Kho học liệu bài giảng điện tử được cập nhật hàng tuần, đảm bảo về số lượng và chất lượng.
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	14	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	4	
1.1	- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu - Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet.	2	1	- Các thiết bị CNTT được lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu. - 100% các phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet như máy tính, máy chiếu, loa, ti vi, bảng TTTM.
1.2	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	1	1	- Có phòng studio được lắp đặt các thiết bị cơ bản.
1.3	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị)	2	2	Các thiết bị khi xảy ra hỏng hóc, sự cố mang đi bảo trì, bảo dưỡng đều có biên bản ghi cụ thể đảm bảo các thiết bị trước khi thay, sửa đến sau khi bảo hành bảo dưỡng xong vẫn giữ nguyên hiện trạng cấu hình như ban đầu.
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4	4	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học)	2	2	- 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học) - Hệ thống mạng Lan của toàn trường ổn định.
2.2	- Mạng Internet: Cấp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 300 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Toàn trường được lắp đặt hệ thống mạng cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 300 Mbps trở lên. - Hệ thống wifi ổn định, đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường

3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6	6	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: + 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền + 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) + Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật	3	3	- Tất cả máy tính của CB, GV, NV được cài đặt phần mềm diệt virus BKAV bản quyền. - 100% máy tính phòng Tin học đã được cài đặt phần mềm diệt virus Avast miễn phí. - Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh	3	3	- Toàn trường có 84 mắt camera hoạt động hiệu quả, ổn định; 03 màn hình quản lý, theo dõi tại phòng HT, PHT, Bảo vệ.
IV	Nhóm điểm thưởng	5	0	
1	* Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong các kì thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia * Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kismart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi * Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm máy tính hoặc ứng dụng di động mới cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi (Không tính bộ phần mềm kismart vì đã trùng với tiêu chí 2.4 của tiêu chuẩn 2)	2	0	Không có học sinh đạt giải trong các kì thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia
2	Giáo viên đạt giải trong hội thi các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin. Giáo viên có bài giảng Elearning đạt giải các cấp.	2	0	

3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận. Có mô hình điểm về Chuyển đổi đổi số cho Quận, Thành phố.	1	0	
	TỔNG ĐIỂM	100	89	

Nhà trường từ xếp loại: Mức đáp ứng tốt (mức độ 2)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

Thượng Thanh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hằng

